

Bài 40

ĐỜI SỐNG VĂN HOÁ – TƯ TƯỞNG NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX
(1 tiết)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

Làm cho HS nắm được những nét cơ bản về tình hình tư tưởng, tín ngưỡng, tôn giáo ; những thành tựu về văn hoá, giáo dục, văn hoá, nghệ thuật... dưới triều Nguyễn.

2. Về tư tưởng, tình cảm

Giúp HS nhận thức được :

Mặc dù nhà Nguyễn thi hành nhiều chính sách hạn chế, cấm đoán nhưng ở trên đất nước ta vẫn nở rộ những thành tựu văn hoá, văn học nghệ thuật tiêu biểu. Những cống hiến của văn hoá đầu thời Nguyễn vào kho tàng văn hoá dân tộc chủ yếu thuộc về quần chúng nhân dân lao động, những văn nghệ sĩ, những nhà văn hoá mà cuộc sống và tâm hồn của họ gắn liền với đời sống dân gian.

3. Về kĩ năng

Bồi dưỡng cho HS kĩ năng nhận thức và đánh giá những giá trị văn hoá.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

Cần giải thích rõ lí do tại sao nhà Nguyễn lại thi hành chính sách độc tôn Nho giáo và cấm đoán các tôn giáo, tín ngưỡng khác và tại sao sự cấm đoán này lại không thể làm thui chột, thậm chí ở khía cạnh nào đó, lại kích thích sự phát triển và mở rộng của một dòng văn hoá dân gian phong phú, đa dạng và độc đáo. Không chỉ có văn hoá, văn học dân gian mà trên nhiều lĩnh vực khác như lịch sử, địa lí lịch sử, bách khoa thư, kiến trúc cung đình và dân gian... cũng có nhiều thành tựu quan trọng.

2. Về phương pháp

– Liên hệ với bài 36 ở chương V, GV cần giải thích cho HS hiểu rõ một thực tế là chính những người dân lao động bình thường ở các làng quê lại là chủ thể sáng tạo văn hoá. Những thành tựu văn hoá tiêu biểu vào nửa đầu thế kỉ XIX, tiếp nối truyền thống văn hoá của các thế kỉ trước, đều có cội nguồn từ cuộc sống dân gian.

– Đi vào các lĩnh vực văn hoá – nghệ thuật cụ thể, GV nên sưu tầm hay cho HS tham gia sưu tầm những tranh ảnh hay những tư liệu có liên quan để làm cơ sở trực quan cho bài giảng thêm sinh động. Trong quá trình giảng bài, GV nên sử dụng các phương pháp như miêu tả, phân tích, so sánh... để HS nắm chắc nội dung bài học.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

Một số tranh ảnh hay tư liệu về những tác phẩm văn hoá, văn học, nghệ thuật tiêu biểu.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài học

Giai đoạn thế kỉ XVI – XVIII, văn hoá nước ta, nhất là văn hoá dân gian, vượt ra khỏi sự cấm đoán của chính quyền phong kiến đã có rất nhiều thành tựu quan trọng. Bước sang thế kỉ XIX, xu thế này càng có điều kiện phát triển mạnh mẽ hơn.

2. Tổ chức các hoạt động dạy và học

Mục 1. Tư tưởng, tôn giáo, tín ngưỡng

Khi giảng về mục này, GV cần làm cho HS nắm được :

– Nhà Nguyễn thi hành chính sách độc tôn Nho giáo, đồng thời tìm mọi cách hạn chế Phật giáo và các tín ngưỡng dân gian khác không ngoài mục đích củng cố bộ đồ tư tưởng cho chính quyền chuyên chế. Đối với Thiên Chúa giáo, bắt đầu từ thời Minh Mạng, nhà Nguyễn thi hành những biện pháp cấm đoán gắt gao, thậm chí còn thẳng tay đàn áp.

– Thế nhưng trong thực tế, Phật giáo và các tín ngưỡng dân gian vẫn tiếp tục phát triển, nhiều người dân vẫn đi theo Thiên Chúa giáo. Đình, chùa, đền miếu và cả nhà thờ Thiên Chúa giáo được tôn tạo hay được xây dựng mới ở khắp mọi nơi.

Mục 2. Giáo dục, khoa cử

GV cần nhấn mạnh cho HS nắm được :

Các vị vua nhà Nguyễn đều trọng Nho học và chủ trương tuyển chọn nhân tài qua con đường khoa cử nên việc tổ chức học tập, thi cử được chấn chỉnh và sớm đi vào nề nếp. Tuy nhiên, cả số lượng và chất lượng giáo dục khoa cử dưới thời Nguyễn đều giảm sút so với trước.

Mục 3. Văn học, khoa học

Giảng mục này, GV có thể cho HS lập bảng thống kê các thành tựu theo mẫu sau :

Bảng thống kê thành tựu văn hoá thời Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX :

Văn học	Lịch sử	Địa lí	Khoa học – kĩ thuật	Nhận xét chung
.....
.....
.....

– Bước sang thế kỉ XIX, dòng văn học chữ Hán vẫn tiếp tục phát triển với nhiều nhà thơ, nhà văn tiêu biểu như Cao Bá Quát, Nguyễn Văn Siêu, Lý Văn Phức, Minh Mạng, Tự Đức, Tùng Thiện Vương, Tuy Lý Vương.... Bên cạnh dòng văn học chữ Hán, dòng văn học chữ Nôm phát triển rực rỡ với hai tác giả kiệt xuất nhất là Nguyễn Du và Hồ Xuân Hương cùng nhiều tác phẩm đạt đến đỉnh cao. Văn học dân gian tiếp tục phát triển với các loại thơ ca, hò vè, ca dao, tục ngữ... hết sức phong phú.

– Thành tựu khoa học chủ yếu của thời kì này là sự ra đời các bộ lịch sử, địa lí lịch sử và bách khoa thư lớn ; kĩ thuật vẽ bản đồ, kĩ thuật chế tạo máy cưa, máy xé gỗ, máy bơm nước và đóng thành công chiếc tàu thuỷ chạy bằng máy hơi nước.

Mục 4. Kiến trúc và các loại hình nghệ thuật khác

– Trong nửa đầu thế kỉ XIX, những công trình kiến trúc chủ yếu của nhà Nguyễn là kiến trúc thành quách và lăng tẩm, trong đó tiêu biểu nhất là kiến trúc kinh đô Huế. Ở Thăng Long (Hà Nội), Khuê Văn Các đã trở thành đỉnh cao của nghệ thuật kiến trúc thời Nguyễn và là biểu tượng của văn hiến thủ đô. Nhiều công trình kiến trúc cung đình và dân gian khác đã trở thành cái gạch nối của kiến trúc truyền thống và hiện đại Việt Nam.

– Nghệ thuật vẽ tranh chân dung, tranh sơn mài trên gỗ, các dòng tranh dân gian, nghệ thuật sân khấu, diễn xướng, tuồng, chèo, cải lương, ca nhạc phát triển phong phú, tạo nên những sắc màu mới trong đời sống văn hoá ở mỗi địa phương và cả nước.

3. Sơ kết bài

Để kết thúc bài, GV nhấn mạnh :

Dưới thời Nguyễn, tuy về kinh tế, xã hội có nhiều biểu hiện sa sút và tụt hậu, nhưng về mặt văn hoá, tiếp nối truyền thống của các thế kỉ trước, vẫn có một số thành tựu quan trọng, đánh dấu bước tiến mới của nền văn hoá dân tộc.

– GV hướng dẫn HS dựa vào nội dung các mục trong SGK (bài 40) để trả lời câu hỏi cuối bài học.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

HOÀNG THÀNH HUẾ

"Chu vi 4 dặm linh, cao 1 trượng 5 thước, dày 2 thước 6 tấc, xây gạch, nam và bắc đều dày 151 trượng 5 thước, đông và tây đều dài 155 trượng 5 thước, mở 4 cửa : Phía trước là Ngọ Môn, phía tả là cửa Hiến Nhân, phía hữu là cửa Chương Đức, phía nam là cửa Hoà Bình. Phía trong Ngọ Môn là điện Thái Hoà – chính điện đại triều ; trước điện là đan bệ ; dưới đan bệ là Long Trì ; trước mặt trông ra hồ Thái Dịch, phía nam và phía bắc hồ đều dựng cột đồng chạm hình rồng và cửa phường Linh Tinh ; giữa cửa Ngọ Môn xây đường Trung Đạo ; phía đông cầu là Tả Đãi Lậu viện, phía tây là Hữu Đãi Lậu viện. Phía tả cửa Hiến Nhân là đài Đông Khuyết, phía hữu cửa Chương Đức là đài Tây Khuyết ; phía tả cửa Hoà Bình là đài Bắc Khuyết. Bốn mặt ngoài thành đào hồ Kim Thuỷ, chu vi hơn 5 dặm, rộng 4 trượng, sâu 7 thước 5 tấc. Phía trước cửa Ngọ Môn xây 3 cầu đá qua hồ. Trước 3 đài Đông Khuyết, Tây Khuyết và Bắc Khuyết đều xây cầu đá".

(Theo *Đại Nam nhất thống chí*, T.I,
NXB Khoa học xã hội, H., 1969, tr. 17-18)